

SỞ GIÁO DỤC ĐÀO TẠO QUẢNG NAM
TRƯỜNG THPT ĐỖ ĐĂNG TUYẾN

KẾ HOẠCH BÀI DẠY



Môn: Giáo dục Quốc phòng – An ninh – Lớp 12

Bài 2: Tổ chức Quân đội nhân dân Việt Nam và Công an nhân dân

Nguồn sách: Kết nối tri thức với cuộc sống (NXB-GDVN)

Năm học: 2024 – 2025

Giáo viên: Phạm Thị Chín

Đại Lộc, tháng 9 năm 2024

SỞ GIÁO DỤC ĐÀO TẠO QUẢNG NAM
TRƯỜNG THPT ĐỖ ĐĂNG TUYẾN

PHÊ DUYỆT

Ngày tháng năm 2024

HIỆU TRƯỞNG

KẾ HOẠCH BÀI DẠY

Môn: Giáo dục Quốc phòng – An ninh – Lớp 12

Bài 2: Tổ chức Quân đội nhân dân Việt Nam và Công an nhân dân

Nguồn sách: Kết nối tri thức với cuộc sống (NXB-GDVN)

Năm học: 2024 – 2025

Tổ trưởng chuyên môn

Người thực hiện

Nguyễn Duy Thân

Phạm Thị Chín

Đại Lộc, tháng 9 năm 2024

Bài 2: Tổ chức Quân đội nhân dân Việt Nam và Công an nhân dân

Thời gian thực hiện: 3 tiết lý thuyết (1 tiết/tuần)

KẾ HOẠCH SỐ 4

(Tiết PPCT 4)


A. MỤC TIÊU BÀI HỌC


- Về kiến thức: HS biết được một số tổ chức Quân đội nhân dân Việt Nam.
- Về năng lực: HS biết tự chủ về học tập, biết phối hợp với nhóm để giải quyết vấn đề.
- Về phẩm chất: Thông qua bài học, HS hiểu và có trách nhiệm với việc bảo vệ Tổ quốc VNXHCN.

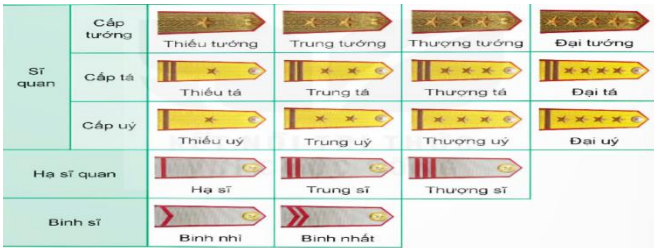




B. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

- Đối với giáo viên: Giáo án, các tư liệu liên quan bài học.
- Đối với học sinh: Sách, vở, viết

C. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

Hoạt động dạy & học		Dự kiến sản phẩm
Giáo viên	Học sinh	
Hoạt động 1: Khởi động		
<p>1. Mục tiêu: HS phân biệt được quân hàm của quân đội và công an. 2. Nội dung: Hình 2.1 thể hiện những thông tin gì của lực lượng Quân đội và Công an?</p>		
<p>① Chuyển giao NVHT</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV biên chế lớp thành 4 nhóm/tổ để sinh hoạt, thảo luận, phát biểu theo nhóm/tổ. <p>④ Kết luận, nhận định</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nhận xét các thảo luận, kết luận vấn đề. 	<p>② Thực hiện NVHT</p> <ul style="list-style-type: none"> - Các nhóm trưởng chỉ huy nhóm/tổ sinh hoạt theo từng chủ đề <p>③ Báo cáo, thảo luận.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sau khi thảo luận, các nhóm/tổ cử đại diện phát biểu. 	<p>Câu 1:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Quân hàm Quân đội. Trên hình là cấp hiệu thượng tá (3 sao, 2 gạch). - Quân hàm Công an. Trên hình là cấp hiệu thượng tá (3 sao, 2 gạch).  <p style="text-align: center;">Hình 2.1</p>
Hoạt động 2: Khám phá		
<p>1. Mục tiêu: HS biết được một số tổ chức Quân đội nhân dân Việt Nam. 2. Nội dung: Một số tổ chức trong Quân đội nhân dân Việt Nam; Chức năng, nhiệm vụ của một số tổ chức trong Quân đội nhân dân Việt Nam; Quân hiệu, cấp bậc quân hàm, cấp hiệu, phù hiệu và trang phục ...</p>		
<ul style="list-style-type: none"> - GV: Em hãy kể tên một số tổ chức trong quân đội nhân dân Việt Nam? 	<ul style="list-style-type: none"> - Các nhóm/tổ (xem SGK trang 13) thảo luận để hoàn thành bài tập do GV đưa ra. - HS tập trung liệt kê, (thảo luận) tên của một số tổ chức trong quân đội từ cấp Bộ Quốc phòng trở xuống .. 	<p>I. QUÂN ĐỘI NHÂN DÂN VIỆT NAM</p> <p>1. Một số tổ chức trong QĐNDVN.</p> <ol style="list-style-type: none"> Bộ Quốc phòng. Các cơ quan Bộ Quốc phòng: Bộ Tổng Tham mưu, Tổng cục Chính trị ... Các quân khu (có 7 quân khu): Quân khu 1, 2, 3, 4, 5, 7, 9; Quân khu có Bộ chỉ huy quân sự cấp tỉnh, Ban chỉ huy quân sự cấp huyện và các đơn vị khác. Các đơn vị: Quân đoàn, q/chúng, b/chúng, Bộ Tư lệnh.. Ở từng đơn vị có sư đoàn, trung đoàn, tiểu đoàn, đại đội, trung đội, tiểu đội và các cấp tương đương. Các cơ quan nghiên cứu, học viện nhà trường, cơ quan tư pháp quân đội, các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, bệnh viện, đoàn kinh tế - quốc phòng và tổ chức khác thuộc Bộ Quốc phòng.
<ul style="list-style-type: none"> - GV: Em hãy nêu chức năng, nhiệm vụ chính của một số tổ chức trong 	<ul style="list-style-type: none"> - HS tập trung thảo luận chức năng, nhiệm vụ chính của một số tổ chức 	<p>2. Chức năng, nhiệm vụ chính của một số tổ chức trong QĐNDVN.</p> <p>a. Bộ Quốc phòng</p>

<p>QĐNDVN?</p>	<p>trong QĐNDVN như: + Bộ Quốc phòng + Bộ Tổng Tham mưu + Tổng cục Chính trị + Quân khu, quân đoàn</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Tham mưu với Đảng, Nhà nước về đường lối, nhiệm vụ quân sự, quốc phòng bảo vệ Tổ quốc. - Quản lý nhà nước về lĩnh vực quân sự, quốc phòng trong phạm vi cả nước. - Tổ chức thực hiện việc xây dựng, quản lý, chỉ huy quân đội nhân dân, dân quân tự vệ. <p>b. Bộ Tổng Tham mưu và T/cục Chính trị</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bộ Tổng Tham mưu: Chỉ huy, điều hành, xây dựng phát triển lực lượng và huấn luyện sẵn sàng chiến đấu, chiến đấu của quân đội nhân dân và DQTV - Tổng cục Chính trị: Đảm nhiệm công tác Đảng, công tác chính trị trong toàn quân. <p>c. Quân khu, quân đoàn</p> <ul style="list-style-type: none"> - Quân khu: Chỉ đạo công tác quốc phòng và xây dựng tiềm lực quân sự trong thời bình; chỉ đạo, chỉ huy lực lượng vũ trang địa phương trong thời chiến, để bảo vệ lãnh thổ quân khu. - Quân đoàn: Đơn vị cơ động lớn nhất của Lục quân, có nhiệm vụ bảo vệ các địa bàn chiến lược trọng yếu của quốc gia.
<p>- GV: Em hãy trình bày quân hiệu, cấp bậc quân hàm, cấp hiệu của quân nhân?</p> <p>- GV: Em hãy trình bày cấp bậc hàm Quân chủng Hải quân?</p> <p>- GV: Em hãy trình bày cấp hiệu của Quân đội nhân dân Việt Nam?</p>	<p>- HS tập trung trình bày, thảo luận: + Biểu trưng của quân hiệu, kích thước quân hiệu.</p> <p>+ Cấp bậc quân hàm</p> <p>+ Cấp bậc hàm Quân chủng Hải quân</p> <p>+ Cấp hiệu của Quân đội nhân dân Việt Nam là biểu trưng thể hiện cấp bậc trong ngạch quân sự của sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp, học viên, hạ sĩ</p>	<p>3. Quân hiệu, cấp bậc quân hàm, cấp hiệu, phù hiệu và trang phục quân nhân.</p> <p>a. Quân hiệu</p> <ul style="list-style-type: none"> - Quân hiệu của QĐNDVN là biểu tượng của QĐNDVN - Quân hiệu có 3 loại kích thước: Đường kính 36 mm, đường kính 33mm và đường kính 28mm.  <p>b. Cấp bậc quân hàm, cấp hiệu</p> <p>b.1 Cấp bậc quân hàm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cấp bậc quân hàm của sĩ quan gồm ba cấp, mười hai bậc: + Cấp tướng: Thiếu tướng, Trung tướng, Thượng tướng, Đại tướng. Lưu ý: Cấp bậc hàm Quân chủng Hải quân * Chuẩn Đô đốc ≈ Thiếu tướng * Phó Đô đốc ≈ Trung tướng * Đô đốc ≈ Thượng tướng. + Cấp tá: Thiếu tá, Trung tá, Thượng tá, Đại tá + Cấp úy: Thiếu úy, Trung úy, Thượng úy, Đại úy + Hạ sĩ quan: Hạ sĩ, Trung sĩ, Thượng sĩ. + Binh sĩ: Binh nhì, Binh nhất. <p>b.2. Cấp hiệu: Của QĐNDVN là biểu trưng thể hiện cấp bậc trong ngạch quân sự của sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp, học viên, hạ sĩ quan, binh sĩ trong QĐNDVN.</p> <ul style="list-style-type: none"> + Cấp hiệu của Lục quân: * Đối với sĩ quan: Nền cấp hiệu màu vàng, viền cấp

<p>- GV: Em hãy trình bày cấp hiệu của quân nhân chuyên nghiệp</p>	<p>quan, binh sĩ trong QĐNDVN.</p> <p>+ <i>Cấp hiệu của quân nhân chuyên nghiệp</i></p>	<p>hiệu màu đỏ tươi. * Đối với hạ sĩ quan, binh sĩ: Nền cấp hiệu màu be, viền cấp hiệu màu đỏ tươi.</p>  <p>Hình 2.3. Cấp bậc quân hàm, cấp hiệu của sĩ quan, hạ sĩ quan, binh sĩ Lục quân</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cấp hiệu của Bộ đội Biên phòng có nền màu xanh lá cây, viền màu đỏ (Hình 2.4a) - Cảnh sát biển có nền màu xanh dương, viền màu vàng (Hình 2.4b) - Quân chủng Phòng không – Không quân có nền màu vàng viền màu xanh hoà bình (Hình 2.4c) - Hải quân có nền màu vàng viền màu tím than  <p>Hình 2.4</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cấp hiệu của quân nhân chuyên nghiệp tương tự như cấp hiệu của sĩ quan, chỉ khác trên nền cấp hiệu có một đường màu hồng ở chính giữa theo chiều dọc.  <p>Hình 2.5</p>
<p>- GV: Nêu cách nhận biết các lực lượng trong Quân đội nhân dân Việt Nam dựa vào phù hiệu?</p>	<p>- HS tập trung thảo luận phù hiệu của các lực lượng trong Quân đội nhân dân Việt Nam như: + <i>Binh chủng hợp thành; Phòng không không quân; Hải quân; Biên phòng; Cảnh sát biển ...</i></p>	<p>c. Phù hiệu (bao gồm): Nền phù hiệu, hình phù hiệu, cảnh tùng; biểu tượng quân chủng, binh chủng; tên; logo.</p>  <p>Hình 2.6. Phù hiệu gắn trên ve cổ áo khi mang cấp hiệu trên vai một số quân, binh chủng Quân đội nhân dân Việt Nam</p>
<p>- GV: Nêu cách nhận biết trang phục của các lực lượng trong Quân đội nhân dân Việt Nam?</p>	<p>- HS tập trung thảo luận trang phục của các lực lượng trong Quân đội nhân dân Việt Nam như: + <i>Lục quân; Phòng không không quân; Hải quân.</i></p>	<p>d. Trang phục: Thể hiện tính thống nhất và nhiệm vụ của từng quân, binh chủng trong QĐNDVN.</p>  <p>Hình 2.7. Mỗi số trang phục thường dùng của sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp Quân đội nhân dân Việt Nam</p>

Hoạt động 3: Luyện tập

1. Mục tiêu: HS củng cố kiến thức đã học thông qua các câu hỏi luyện tập.

2. Nội dung: Trả lời các câu hỏi (trắc nghiệm) liên quan đến bài học.

- GV ra các câu hỏi (trắc nghiệm) để HS thảo luận,

- Các nhóm/tổ thảo luận các câu hỏi do GV đề ra,

+ Câu 1: A

+ Câu 4: D

+ Câu 6: C

+ Câu 13: B

+ Câu 16: A

+ Câu 19: B

trả lời (file kèm theo ở phần ghi chú)	sau đó đưa ra đáp án.	
Hoạt động 4: Vận dụng		
1. Mục tiêu: HS vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn cuộc sống.		
2. Nội dung: Trả lời các câu hỏi (trắc nghiệm) liên quan đến bài học.		
- GV ra các câu hỏi (trắc nghiệm) để HS thảo luận, trả lời (file kèm theo ở phần ghi chú)	- Các nhóm/tổ thảo luận các câu hỏi do GV đề ra, sau đó đưa ra đáp án.	+ Câu 2: B + Câu 18: B + Câu 20: C.

D. RÚT KINH NGHIỆM.

* Ghi chú:

Câu hỏi trắc nghiệm

I. QUÂN ĐỘI NHÂN DÂN VIỆT NAM

Câu 1. Tổ chức cao nhất trong hệ thống tổ chức quân đội là cơ quan nào?

- A. Bộ Quốc phòng
B. Bộ Tổng tham mưu
C. Tổng cục Chính trị
D. Quân khu, quân đoàn.

Câu 2. QĐNDVN gồm những lực lượng nào?

- A. Bộ đội chủ lực, bộ đội địa phương.
B. Bộ đội chủ lực; Bộ đội địa phương; Bộ đội Biên phòng
C. Bộ đội chủ lực, bộ đội địa phương và dân quân tự vệ
D. Bộ đội chủ lực, bộ đội địa phương, bộ đội quân khu.

Câu 3. Hiện nay, trên toàn lãnh thổ Việt Nam có bao nhiêu quân khu?

- A. 6 quân khu. **B. 7 quân khu.** C. 8 quân khu. D. 9 quân khu.

Câu 4. QĐNDVN dưới sự chỉ huy và điều hành trực tiếp của

- A. Tổng bí thư Đảng Cộng sản Việt Nam. B. Chủ tịch Quốc hội.
C. Thủ tướng chính phủ. **D. Bộ trưởng Bộ Quốc phòng.**

Câu 5. Người chỉ huy và điều hành cao nhất trong quân đội là

- A. Cục trưởng Cục Tác chiến B. Tư lệnh các đơn vị chiến đấu của quân đội
C. Đại tướng, Thứ trưởng Bộ Quốc phòng **D. Bộ trưởng Bộ Quốc phòng.**

Câu 6. Một trong chức năng của cơ quan Bộ Tổng Tham mưu trong quân đội là

- A. cơ quan chiến đấu bảo vệ quốc gia
B. Thuộc cơ quan tham mưu cho phòng thủ quốc gia
C. cơ quan chỉ huy lực lượng vũ trang quốc gia
D. cơ quan tổ chức ra lực lượng vũ trang quốc gia.

Câu 7. Một trong chức năng của cơ quan Tổng Cục Chính trị trong quân đội là

- A. đảm nhiệm công tác tổ chức giáo dục chính trị trong quân đội
B. đảm nhiệm công tác chính trị trong quân đội
C. đảm nhiệm công tác tuyên truyền chính trị trong quân đội
D. đảm nhiệm công tác Đảng – Công tác chính trị trong quân đội.

Câu 8. Bộ đội trực thuộc các Quận đội, Huyện đội là

- A. Bộ đội chủ lực B. Bộ đội lực quân **C. Bộ đội địa phương** D. Bộ đội biên phòng.

Câu 9. Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội, Bộ Tư lệnh Thành phố, Bộ chỉ huy quân sự cấp tỉnh, Ban chỉ huy quân sự cấp huyện, Ban chỉ huy quân sự cấp xã là cơ quan quân sự

- A. chủ lực B. lực quân **C. địa phương** D. biên phòng.

Câu 10. Chỉ huy, điều hành, xây dựng phát triển lực lượng và huấn luyện sẵn sàng chiến đấu, chiến đấu của quân đội nhân dân và dân quân tự vệ đó là chức năng, nhiệm vụ của

- A. Bộ Tổng Tham mưu B. Tổng cục Chính trị
C. Quân khu D. Quân đoàn.

Câu 11. Đảm nhiệm công tác Đảng, công tác chính trị trong toàn quân, đó là chức năng, nhiệm vụ của

- A. Bộ Tổng Tham mưu
C. Quân khu
- B. Tổng cục Chính trị**
D. Quân đoàn.
- Câu 12.** Chỉ đạo công tác quốc phòng và xây dựng tiềm lực quân sự trong thời bình; chỉ đạo, chỉ huy lực lượng vũ trang địa phương trong thời chiến, để bảo vệ lãnh thổ quân khu, đó là chức năng, nhiệm vụ của
- A. **Quân khu**
C. Bộ đội địa phương
- B. Quân đoàn
D. Bộ đội biên phòng.
- Câu 13.** Là đơn vị cơ động lớn nhất của Lục quân, có nhiệm vụ bảo vệ các địa bàn chiến lược trọng yếu của quốc gia, đó là chức năng, nhiệm vụ của
- A. Quân khu
C. Bộ đội địa phương
- B. Quân đoàn**
D. Bộ đội biên phòng.
- Câu 14.** Các cơ quan, tổ chức nào sau đây thuộc hệ thống tổ chức quân đội nhân dân Việt nam?
- A. **Hội Cựu chiến binh Việt Nam**
C. Tổng Cục Chính trị
- B. Bộ Tổng Tham mưu
D. Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh, thành phố.
- Câu 15.** Lực lượng nào sau đây không nằm trong tổ chức quân đội?
- A. Cơ quan Bộ Quốc phòng
C. Các đơn vị thuộc Bộ Quốc phòng
- B. Lực lượng cảnh sát biển
D. Lực lượng cảnh sát cơ động
- Câu 16.** Quân hiệu của Quân đội nhân dân Việt Nam có dạng hình
- A. tròn
B. vuông
C. tam giác
D. chữ nhật.
- Câu 17.** Quân hiệu của Quân đội nhân dân Việt Nam có mấy loại kích thước
- A. 1
B. 2
C. 3
D. 4
- Câu 18.** Sĩ quan trong quân đội nhân dân Việt nam có mấy cấp, bậc và mỗi cấp có mấy bậc?
- A. 3 cấp 12 bậc: Cấp tướng có 4 bậc, cấp tá có 4 bậc, chiến sĩ có 4 bậc
B. 3 cấp 12 bậc: Cấp tướng có 4 bậc, sĩ quan có 4 bậc, cấp úy có 4 bậc
C. 3 cấp 12 bậc: Cấp tướng có 4 bậc, cấp tá có 3 bậc, chiến sĩ có 5 bậc
D. 3 cấp 12 bậc: Cấp tướng có 4 bậc, cấp tá có 4 bậc, cấp úy có 4 bậc.
- Câu 19:** Theo thứ tự từ nhỏ đến lớn của bậc hàm cấp tướng trong QĐNDVN như thế nào là đúng?
- A. Thượng tướng → thiếu tướng → trung tướng → đại tướng
B. Thiếu tướng → trung tướng → thượng tướng → đại tướng
C. Đại tướng → thượng tướng → trung tướng → thiếu tướng
D. Thượng tướng → trung tướng → thiếu tướng → đại tướng
- Câu 20:** Theo thứ tự từ nhỏ đến lớn của cấp bậc hàm trong Quân chủng Hải quân của QĐNDVN như thế nào là đúng?
- A. Chuẩn đô đốc → Phó đô đốc → Đề đốc
B. Phó đô đốc → Đô đốc → Chuẩn đô đốc
C. **Chuẩn đô đốc → Phó đô đốc → Đô đốc**
D. Đề đốc → Đô đốc → Phó đô đốc
- Câu 21.** Cấp hiệu của QĐNDVN là **biểu trưng thể hiện cấp bậc** trong ngạch quân sự của sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp, học viên, hạ sĩ quan, binh sĩ trong QĐNDVN.
- A. **Đúng**
B. Sai
- Câu 22.** Cấp hiệu của cảnh sát biển có nền xanh dương, viền màu vàng.
- A. **Đúng**
B. Sai.
- Câu 23.** Cấp hiệu của quân nhân chuyên nghiệp tương tự như cấp hiệu của sĩ quan, chỉ khác trên nền cấp hiệu có một đường màu hồng ở chính giữa theo chiều dọc.
- A. **Đúng**
B. Sai.

KẾ HOẠCH SỐ 5

(Tiết PPCT 5)

A. MỤC TIÊU BÀI HỌC

1. Về kiến thức: HS biết được một số tổ chức Công an nhân dân Việt Nam.
2. Về năng lực: HS biết tự chủ về học tập, biết phối hợp với nhóm để giải quyết vấn đề.
3. Về phẩm chất: Thông qua bài học, HS hiểu và có trách nhiệm với việc bảo vệ Tổ quốc VNXHCN.

B. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Đối với giáo viên: Giáo án, các tư liệu liên quan bài học.
2. Đối với học sinh: Sách, vở, viết

C. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

Hoạt động dạy & học		Dự kiến sản phẩm
Giáo viên	Học sinh	
Hoạt động 1: Khởi động		
1. Mục tiêu: HS phân biệt được chức năng nhiệm vụ của các lực lượng công an. 2. Nội dung: Em hãy nêu cách nhận biết một số lực lượng chuyên môn của Công an nhân dân Việt Nam thông qua trang phục?		
1 Chuyển giao NVHT - GV biên chế lớp thành 4 nhóm/tổ để sinh hoạt, thảo luận, phát biểu theo nhóm/tổ. - Câu 1: Em hãy nêu cách nhận biết một số lực lượng chuyên môn của CANDVN thông qua trang phục? 4 Kết luận, nhận định - GV nhận xét các thảo luận, kết luận vấn đề.	2 Thực hiện NVHT - Các nhóm trưởng chỉ huy nhóm/tổ sinh hoạt theo từng chủ đề GV đưa ra. 3 Báo cáo, thảo luận. - Sau khi thảo luận, các nhóm/tổ cử đại diện phát biểu.	Câu 1: - An ninh nhân dân: Trang phục xuân-hạ có áo sơ mi màu cổ úa tay ngắn, nẹp bong, có bật vai đeo cấp hiệu. Quần âu màu rêu sẫm. - Cảnh sát nhân dân: Áo quần xuân-hè cộc tay màu mạ non. - Cảnh sát cơ động: Quần dài bó ống quần vào trong ống giày bốt cao, áo tay dài màu đen. - Cảnh sát giao thông: Quần, áo và nón kepi màu vàng da. - Cảnh sát phòng cháy chữa cháy: Áo có màu xanh dương thẫm và may dây phản quang 5cm ở tay và hông, trước và sau.
Hoạt động 2: Khám phá		
1. Mục tiêu: HS biết được hệ thống, tổ chức của Công an nhân dân Việt Nam. 2. Nội dung: Hệ thống, tổ chức của CANDVN; Chức năng, nhiệm vụ của một số tổ chức của CANDVN.		
- GV: Em hãy nêu tên tổ chức của CANDVN? - GV: Ngoài ra, Bộ trưởng Bộ Công an quyết định thành lập đồn, trạm công an bố trí tại những địa bàn cần thiết.	- HS thảo luận một số tổ chức trong quân đội từ cấp Bộ Công an trở xuống.	II. CÔNG AN NHÂN DÂN VIỆT NAM 1. Hệ thống, tổ chức của CANDVN. - Bộ Công an. - Công an tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương. - Công an huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương. - Công an xã, phường, thị trấn.
- GV: Em hãy nêu chức năng, nhiệm vụ chính của Bộ Quốc phòng?	- HS thảo luận chức năng, nhiệm vụ chính của Bộ Quốc phòng.	2. Chức năng, nhiệm vụ chính của một số tổ chức trong Công an nhân dân Việt Nam. a. Bộ Công an Tham mưu với Đảng, Nhà nước về bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội.
- GV: Em hãy nêu chức năng, nhiệm vụ chính của một số tổ chức trực thuộc Bộ Công an?	- HS tập trung thảo luận chức năng, nhiệm vụ chính của một số tổ chức trực thuộc Bộ	b. Một số tổ chức trực thuộc Bộ Công an. - Cục An ninh mạng Tham mưu hướng dẫn và thực hiện quản lý nhà nước về an ninh mạng; phòng, chống tội phạm mạng theo quy định của

	<p><i>Công an như:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> + Cục An ninh mạng và phòng, chống tội phạm sử dụng công nghệ cao. + Cục Cảnh sát hình sự + Cục Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy. + Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội. + Cục Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ. + Cục Cảnh sát giao thông. + Bộ Tư lệnh ở Cảnh vệ. + Bộ Tư lệnh Cảnh sát cơ động. 	<p>pháp luật.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cục Cảnh sát hình sự: Tham mưu, hướng dẫn và thực hiện các biện pháp nghiệp vụ trong phòng ngừa, phát hiện, điều tra xử lý các tội phạm về trật tự xã hội. - Cục Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy: Tham mưu hướng dẫn và thực hiện các biện pháp nghiệp vụ để phòng ngừa, phát hiện, điều tra xử các loại tội phạm về ma túy. - Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội: Tham mưu, hướng dẫn và thực hiện quản lý nhà nước về trật tự xã hội; - Cục Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ: Tham mưu, hướng dẫn và thực hiện quản lý nhà nước về phòng cháy chữa cháy; phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ theo quy định. - Cục Cảnh sát giao thông: Tham mưu, quản lý nhà nước và tổ chức thực hiện bảo đảm trật tự, an toàn giao thông đường bộ, đường sắt, đường thủy nội địa. - Bộ Tư lệnh ở Cảnh vệ: Tham mưu và thực hiện công tác cảnh vệ để bảo đảm an toàn tuyệt đối cho cán bộ lãnh đạo cấp cao của Đảng và Nhà nước, khách quốc đến thăm và làm việc tại Việt Nam. - Bộ Tư lệnh Cảnh sát cơ động: Tham mưu và thực hiện biện pháp vũ trang bảo vệ an ninh, giữ gìn trật tự, an toàn xã hội.
<p>- GV: Em hãy nêu chức năng, nhiệm vụ chính của Công an cấp tỉnh, cấp huyện và Công an cấp xã?</p>	<p>- HS tập trung thảo luận chức năng, nhiệm vụ chính của:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Công an cấp tỉnh, cấp huyện + Công an cấp xã 	<p>c. Công an cấp tỉnh, cấp huyện và cấp xã.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Công an cấp tỉnh, cấp huyện: <ul style="list-style-type: none"> + Tham mưu với cơ quan công an cấp trên, cấp uỷ UBND và quản lý nhà nước và bảo vệ an ninh quốc gia và giữ gìn trật tự an toàn xã hội trên địa bàn. + Trực tiếp đấu tranh phòng, chống âm mưu, hoạt động của các thế lực thù địch các loại tội phạm và các vi phạm pháp luật về an ninh quốc gia trật tự, an toàn xã hội. - Công an cấp xã: <ul style="list-style-type: none"> + Thực hiện nhiệm vụ bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự an toàn xã hội, đấu tranh phòng chống tội phạm và vi phạm pháp luật; + Làm nòng cốt trong xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc ở địa bàn xã, thị trấn.
Hoạt động 3: Luyện tập		
<p>1. Mục tiêu: HS củng cố kiến thức đã học thông qua các câu hỏi luyện tập.</p>		
<p>2. Nội dung: Trả lời các câu hỏi (trắc nghiệm) liên quan đến bài học.</p>		
<p>- GV ra các câu hỏi (trắc nghiệm) để HS thảo luận, trả lời (file kèm theo ở phần ghi chú)</p>	<p>- Các nhóm/tổ thảo luận các câu hỏi do GV đề ra, sau đó đưa ra đáp án.</p>	<ul style="list-style-type: none"> + Câu 24: A + Câu 25: D + Câu 26: D

Hoạt động 4: Vận dụng		
1. Mục tiêu: HS vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn cuộc sống.		
2. Nội dung: Trả lời các câu hỏi (trắc nghiệm) liên quan đến bài học.		
- GV ra các câu hỏi (trắc nghiệm) để HS thảo luận, trả lời (file kèm theo ở phần ghi chú)	- Các nhóm/tổ thảo luận các câu hỏi do GV đề ra, sau đó đưa ra đáp án.	+ Câu 27: D + Câu 28: A + Câu 29: C.

D. RÚT KINH NGHIỆM.

1. Kết quả đạt được:

2. Hạn chế, tồn tại:

* Ghi chú:

Câu hỏi trắc nghiệm

II. CÔNG AN NHÂN DÂN VIỆT NAM

Câu 24. Tổ chức cao nhất trong hệ thống tổ chức quân đội là cơ quan nào?

A. Bộ Công an

B. Công an Thành phố Hà Nội

C. Công an Thành phố Hồ Chí Minh

D. Bộ Tư lệnh ở Cảnh vệ.

Câu 25: Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo Công an nhân dân Việt Nam theo nguyên tắc

A. tuyệt đối, trực tiếp về mặt tổ chức cán bộ

B. tuyệt đối, trực tiếp về mặt chính trị

C. tuyệt đối, trực tiếp về mặt chiến lược

D. tuyệt đối, trực tiếp về mọi mặt.

Câu 26: Công an nhân dân Việt Nam dưới sự điều hành và chỉ huy trực tiếp của

A. Tổng Bí thư

B. Chủ tịch nước

C. Thủ tướng Chính phủ

D. Bộ trưởng Bộ Công an.

Câu 27: Công an nhân dân Việt Nam bao gồm

A. lực lượng an ninh và công an xã

B. lực lượng cảnh sát và công an huyện, tỉnh

C. lực lượng an ninh và công an địa phương

D. lực lượng cảnh sát và lực lượng an ninh

Câu 28. Tham mưu hướng dẫn và thực hiện quản lý nhà nước về an ninh mạng; phòng, chống tội phạm mạng theo quy định của pháp luật, đó là chức năng nhiệm vụ của

A. Cục An ninh mạng

B. Cục Cảnh sát hình sự

C. Cục Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy

D. Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội.

Câu 29. Tham mưu hướng dẫn và thực hiện các biện pháp nghiệp vụ để phòng ngừa, phát hiện, điều tra xử các loại tội phạm về ma túy.

A. Cục An ninh mạng

B. Cục Cảnh sát hình sự

C. Cục Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy

D. Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội.

KẾ HOẠCH SỐ 6 (Tiết PPCT 6)

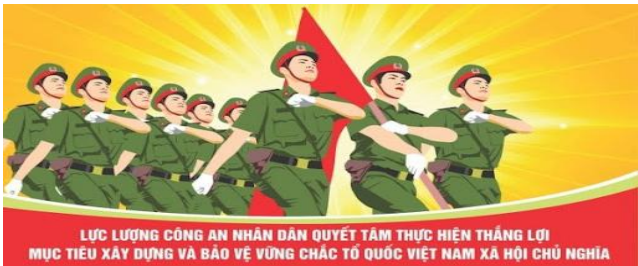

A. MỤC TIÊU BÀI HỌC

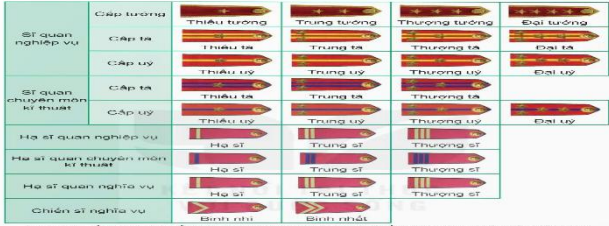


- Về kiến thức: HS biết được công an hiệu, cấp bậc hàm, cấp hiệu, phù hiệu và trang phục CAND
- Về năng lực: HS biết tự chủ về học tập, biết phối hợp với nhóm để giải quyết vấn đề.
- Về phẩm chất: Thông qua bài học, HS hiểu và có trách nhiệm với việc bảo vệ Tổ quốc VNXHCN.

B. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

- Đối với giáo viên: Giáo án, các tư liệu liên quan bài học.
- Đối với học sinh: Sách, vở, viết

C. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

Hoạt động dạy & học		Dự kiến sản phẩm
Giáo viên	Học sinh	
Hoạt động 1: Khởi động		
<p>1. Mục tiêu: HS hiểu được về các lực lượng của CANDVN.</p> <p>2. Nội dung: Em hãy cho biết CANDVN bao gồm những lực lượng nào?</p>		
<p>➊ Chuyển giao NVHT</p> <p>- GV biên chế lớp thành 4 nhóm/tổ để sinh hoạt, thảo luận, phát biểu theo nhóm/tổ.</p> <p>➋ Kết luận, nhận định</p> <p>- GV nhận xét các thảo luận, kết luận vấn đề.</p>	<p>➋ Thực hiện NVHT</p> <p>- Các nhóm trưởng chỉ huy nhóm/tổ sinh hoạt theo từng chủ đề GV đưa ra.</p> <p>➌ Báo cáo, thảo luận.</p> <p>- Sau khi thảo luận, các nhóm/tổ cử đại diện phát biểu.</p>	<p>Câu 1: Gồm 2 lực lượng An ninh và Cảnh sát.</p> <div style="text-align: center;">  </div>
Hoạt động 2: Khám phá		
<p>1. Mục tiêu: HS biết được công an hiệu, cấp bậc hàm, cấp hiệu, phù hiệu và trang phục CAND</p> <p>2. Nội dung: Công an hiệu, cấp bậc hàm, cấp hiệu, phù hiệu và trang phục Công an nhân dân.</p>		
<p>- GV: Em hãy cho biết ý nghĩa của Công an hiệu?</p>	<p>- Các nhóm/tổ (xem SGK trang 17) thảo luận để hoàn thành bài tập do GV đưa ra.</p> <p>- Công an hiệu.</p> <p>- Hình dạng của Công an hiệu.</p>	<p>3. Công an hiệu, cấp bậc hàm, cấp hiệu, phù hiệu và trang phục Công an nhân dân.</p> <p>a. Công an hiệu</p> <p>- Công an hiệu của Công an nhân dân Việt Nam là biểu tượng của Công an nhân dân Việt Nam.</p> <p>- Công an hiệu có dạng hình tròn, đường kính 36mm, ở giữa có ngôi sao năm cánh màu vàng nổi trên nền đỏ tươi, vành khăn trong và ngoài màu vàng, giữa hai vành khăn ở hai bên có hai bông lúa màu vàng nổi trên nền xanh lục thẫm, phía dưới ngôi sao có hình nửa bánh xe, giữa nửa bánh xe có chữ lồng "CA", bánh xe và chữ "CA" màu vàng, bên ngoài Công an hiệu có vành kép màu vàng được dập liền tạo thành một khối có kích thước 54 cm x 64 mm (Hình 2.8).</p> <div style="text-align: center;">  <p>Hình 2.8. Công an hiệu Công an nhân dân Việt Nam</p> </div>
<p>- GV: Em hãy tìm hiểu về cấp bậc hàm, cấp hiệu của CANDVN?</p>	<p>- HS thảo luận về cấp bậc hàm, cấp hiệu của CANDVN như:</p> <p>+ Cấp bậc hàm của sĩ quan nghiệp vụ</p>	<p>b. Cấp bậc hàm, cấp hiệu</p> <p>* Cấp bậc hàm</p> <p>- Cấp bậc hàm của sĩ quan nghiệp vụ có ba cấp, mười hai bậc:</p> <p>+ Cấp tướng bốn bậc: Thiếu tướng, Trung tướng,</p>

	<p>+ <i>Cấp bậc hàm của sĩ quan chuyên môn kỹ thuật</i></p> <p>+ <i>Cấp bậc hàm của hạ sĩ quan (chuyên môn, kỹ thuật, nghĩa vụ).</i></p> <p>+ <i>Chiến sĩ nghĩa vụ.</i></p>	<p>Thượng tướng, Đại tướng. + Cấp tá bốn bậc: Thiếu tá, Trung tá, Thượng tá, Đại tá. + Cấp úy bốn bậc: Thiếu úy, Trung úy, Thượng úy, Đại úy. - Cấp bậc hàm của sĩ quan chuyên môn kỹ thuật có hai cấp, bảy bậc: + Cấp tá ba bậc: Thiếu tá, Trung tá, Thượng tá. + Cấp úy bốn bậc: Thiếu úy, Trung úy, Thượng úy, Đại úy. + Cấp bậc hàm hạ sĩ quan (chuyên môn, kỹ thuật, nghĩa vụ) có ba bậc: Hạ sĩ, Trung sĩ, Thượng sĩ. + Chiến sĩ nghĩa vụ hai bậc: Binh nhì, Binh nhất. - Cấp hiệu của Công an nhân dân Việt Nam là biểu trưng thể hiện cấp bậc hàm trong công an của sĩ quan, hạ sĩ quan, chiến sĩ Công an nhân dân VN</p> 
<p>- GV: Em hãy tìm hiểu về phù hiệu của CANDVN?</p>	<p>- HS tập trung thảo luận tìm hiểu về phù hiệu của CANDVN</p>	<p>c. Phù hiệu.</p> <p>- Phù hiệu của sĩ quan, hạ sĩ quan, chiến sĩ và học viên có đường kính 18 mm (hình a). - Phù hiệu của cấp tướng có viền ba cạnh màu vàng.</p> 
<p>- GV: Em hãy tìm hiểu về các loại trang phục của CANDVN?</p>	<p>- HS tập trung thảo luận tìm hiểu về trang phục của CANDVN</p>	<p>d. Trang phục: Thể hiện tính thống nhất và đặc trưng hoạt động chuyên môn của mỗi lực lượng trong CANDVN.</p> 
Hoạt động 3: Luyện tập		
<p>1. Mục tiêu: HS củng cố kiến thức đã học thông qua các câu hỏi luyện tập. 2. Nội dung: Trả lời các câu hỏi (trắc nghiệm) liên quan đến bài học.</p>		
<p>- GV ra các câu hỏi (trắc nghiệm) để HS thảo luận, trả lời (file kèm theo ở phần ghi chú)</p>	<p>- Các nhóm/tổ thảo luận các câu hỏi do GV đề ra, sau đó đưa ra đáp án.</p>	<p>+ Câu 30: A + Câu 31: A + Câu 32: D + Câu 33: A</p>
Hoạt động 4: Vận dụng		
<p>1. Mục tiêu: HS vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn cuộc sống. 2. Nội dung: Trả lời các câu hỏi (trắc nghiệm) liên quan đến bài học.</p>		
<p>- GV ra các câu hỏi (trắc</p>	<p>- Các nhóm/tổ thảo luận</p>	<p>+ Câu 34: A</p>

nghiệm) đề HS thảo luận, trả lời (file kèm theo ở phần ghi chú)	các câu hỏi do GV đề ra, sau đó đưa ra đáp án.	+ Câu 35: A + Câu 36: C.
---	--	-----------------------------

D. RÚT KINH NGHIỆM.

1. Kết quả đạt được:

2. Hạn chế, tồn tại:

* Ghi chú:

Câu hỏi trắc nghiệm

II. CÔNG AN NHÂN DÂN VIỆT NAM

Câu 30. Công an hiệu của Công an nhân dân Việt Nam là biểu tượng của Công an nhân dân Việt Nam, đúng hay sai?

A. Đúng

B. Sai.

Câu 31. Công an hiệu có dạng hình tròn, đường kính 36mm, ở giữa có ngôi sao năm cánh màu vàng nổi trên nền đỏ tươi, đúng hay sai?

A. Đúng

B. Sai.

Câu 32. Sĩ quan nghiệp vụ trong Công an nhân dân VN có mấy cấp, bậc và mỗi cấp có mấy bậc?

A. 3 cấp 12 bậc: Cấp tướng có 4 bậc, cấp tá có 4 bậc, chiến sĩ có 4 bậc

B. 3 cấp 12 bậc: Cấp tướng có 4 bậc, sĩ quan có 4 bậc, cấp úy có 4 bậc

C. 3 cấp 12 bậc: Cấp tướng có 4 bậc, cấp tá có 3 bậc, chiến sĩ có 5 bậc

D. 3 cấp 12 bậc: Cấp tướng có 4 bậc, cấp tá có 4 bậc, cấp úy có 4 bậc.

Câu 33. Sĩ quan chuyên môn kỹ thuật trong Công an nhân dân VN có mấy cấp, bậc và mỗi cấp có mấy bậc?

A. 2 cấp 7 bậc: Cấp tá có 3 bậc, cấp úy có 4 bậc.

B. 2 cấp 8 bậc: Cấp tá có 4 bậc, cấp úy có 4 bậc.

C. 3 cấp 12 bậc: Cấp tướng có 4 bậc, cấp tá có 4 bậc, chiến sĩ có 4 bậc

D. 3 cấp 12 bậc: Cấp tướng có 4 bậc, cấp tá có 4 bậc, cấp úy có 4 bậc.

Câu 34. Cấp bậc hàm của hạ sĩ quan nghiệp vụ, chuyên môn kỹ thuật và nghĩa vụ có ba bậc (hạ sĩ, trung sĩ, thượng sĩ), đúng hay sai?

A. Đúng

B. Sai.

Câu 35. Cấp bậc hàm của chiến sĩ nghĩa vụ có hai bậc (Bình nhì và Bình nhất), đúng hay sai?

A. Đúng

B. Sai.

Câu 36. Khi Công an mặc trang phục làm nhiệm vụ, phù hiệu được đeo ở vị trí nào?

A. Trên nón mũ

B. Vai áo

C. Ve cổ áo

D. Nắp túi áo.

- HẾT -